TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 26–6–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Thào Thị Chứ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 06-02-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-5-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15-6-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21-6-2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản BN, xã CL, huyện TC, tỉnh SL.

2. Bị đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản PS, xã PL, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Lò Văn V trình bày:

Anh Lò Văn V và chị Lường Thị T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn từ ngày 23/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau, anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Lường Thị T.

Về con chung: Anh Lò Văn V và chị Lường Thị T có 02 con chung là cháu Lò Văn L, sinh ngày 24/7/2014 và cháu Lò Thị MH, sinh ngày 15/02/2013. Anh V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Văn L và giao cháu Lò Thị MH cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh V cam đoan không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Lường Thị T: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn chị Lường Thị T để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị T vẫn cố tình vắng mặt.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Anh Lò Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 08/5/2023: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn V sau khi kết hôn chung sống tại bản BN, xã CL, huyện TC, tỉnh SL. Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được. Chị Lường Thị T và anh Lò Văn V đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh V, chị T có 02 con chung: Cháu Lò Thị MH đang ở cùng chị T tại bản PS, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Cháu Lò Văn L đang ở cùng anh V tại bản BN, xã CL, huyện TC, tỉnh SL.

Ý kiến của cháu Lò Văn L, sinh ngày 24/7/2014 (Biên bản ghi ý kiến ngày 05/5/2023): Cháu Lò Văn L có nguyện vọng muốn tiếp tục ở với anh Lò Văn V.

Ý kiến của cháu Lò Thị MH, sinh ngày 15/02/2013 (Biên bản ghi ý kiến ngày 05/5/2023): Cháu Lò Thị MH có nguyện vọng muốn tiếp tục ở với chị Lường Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn V được ly hôn với chị Lường Thị T.

Về con chung: Giao cháu Lò Văn L, sinh ngày 24/7/2014 cho anh Lò Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lò Thị MH, sinh ngày 15/02/2013 cho chị Lường Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lò Văn V yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Lường Thị T có nơi cư trú tại bản PS, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Lò Văn V vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn chị Lường Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn V và chị Lường Thị T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 23/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện TC,

tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019, vợ chồng chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và anh V đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, anh V yêu cầu ly hôn chị Lường Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng không thể hòa giải được, đến ngày mở phiên tòa anh V vẫn kiên quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn chị Lường Thị T để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử nhưng chị T vẫn cố tình vắng mặt.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của anh V và chị T không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã hòa giải tại gia đình nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh V và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lò Văn V ly hôn với chị Lường Thị T.

[3] Về con chung: Anh Lò Văn V và chị Lường Thị T có 02 con chung là cháu Lò Văn L, sinh ngày 24/7/2014 và cháu Lò Thị MH, sinh ngày 15/02/2013.

Ý kiến của cháu Lò Văn L có nguyện vọng muốn ở với anh Lò Văn V. Ý kiến của cháu Lò Thị MH có nguyện vọng muốn ở với chị Lường Thị T. Từ khi chị T và anh V sống ly thân đến nay, cháu Lò Văn L ở cùng anh V, còn cháu Lò Thị MH ở cùng chị T.

Xét thấy: Ý kiến của cháu Lò Văn L có nguyện vọng muốn ở với anh Lò Văn V. Ý kiến của cháu Lò Thị MH có nguyện vọng muốn ở với chị Lường Thị T. Anh V và chị T đều có nơi ở ổn định, có công việc, có thu nhập. Trong thời gian anh V và chị T sống ly thân, anh chị đều đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và học hành cho mỗi cháu. Do đó, cần giao cháu Lò Văn L cho anh Lò Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Lò Thị MH cho chị Lường Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn V và chị Lường Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Anh V cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn anh Lò Văn V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn V được ly hôn chị Lường Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Văn L, sinh ngày 24/7/2014 cho anh Lò Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Lò Thị MH, sinh ngày 15/02/2013 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn V và chị Lường Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Anh V cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Anh Lò Văn V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2021/0003202, ngày 06/02/2023.

8. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn V, chị Lường Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CL, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa